

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH BỔ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH CHÍNH KHOÁ CỦA TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ E-CONNECT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM DUYỆT

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDTrH ngày /9/2023 của Sở GDĐT)

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH BỔ TRỢ MÔN TIẾNG ANH LỚP 9

Bộ sách lớp 9 (Pearson) của Bộ GDĐT do Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

I. Mục tiêu chung

Chương trình bổ trợ môn tiếng Anh 9 giúp học sinh củng cố, ôn tập và thực hành những kiến thức ngôn ngữ trong chương trình chính khóa và sử dụng những kiến thức đó để thực hành nghe, nói theo các chủ đề mở rộng, nâng cao có liên quan đến chương trình học, giúp học sinh cải thiện kỹ năng nghe và năng lực giao tiếp bằng Tiếng Anh, tự tin tham gia các hoạt động học tập bằng Tiếng Anh và giao tiếp trong đời sống hàng ngày.

II. Mục tiêu cụ thể

Hoàn thành Chương trình này, học sinh có thể:

a) Về kiến thức ngôn ngữ:

Học sinh được ôn tập, mở rộng, thực hành tiếng Anh thực tế với giáo viên bản ngữ theo các chủ điểm trong 12 bài của sách giáo khoa từ đó vận dụng được những bài học tiếng Anh trong sách giáo khoa vào thực tế cuộc sống. Chương trình tập trung cải thiện phát âm, từ vựng và hai kỹ năng ngôn ngữ nghe và nói nhằm giúp các em học sinh lớp 9 đạt mức A2 theo Khung ngoại ngữ 6 bậc đối với hai kỹ năng nghe và nói.

b) Về kỹ năng nghe:

Học sinh được luyện tập kỹ năng nghe thực tế trong quá trình giáo viên bản ngữ tương tác với học sinh trong lớp theo chủ đề và với ngôn ngữ phù hợp với năng lực và sở thích của học sinh. Học sinh được luyện tập kỹ năng nghe hiểu để tìm thông tin đại ý, tìm thông tin chi tiết thông qua các hoạt động nghe sử dụng nguồn là các đoạn nghe audio hoặc video của bài học bổ trợ.

c) Về kỹ năng nói:

Học sinh tương tác trực tiếp với giáo viên bản ngữ và thực hành giao tiếp tiếng Anh với bạn cùng học. Học sinh được hướng dẫn cấu trúc nói, được tạo môi trường để sử dụng ngôn ngữ một cách thích hợp và tự nhiên theo các chủ điểm bài học

Học sinh được nghe và tiếp cận với phát âm chuẩn, ngữ điệu, cách lên – xuống giọng trong tiếng Anh một cách tự nhiên, cách nói trọng từ, trọng âm câu trong tiếng Anh.

Học sinh tập trung thực hành các chủ điểm gần gũi như trường học, bạn bè, nhà ở, lễ hội đến các chủ đề mới, mở rộng như về môi trường, tương lai... để hình thành và phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh của học sinh qua các ngữ cảnh, hội thoại trực tiếp với giáo viên bản ngữ. Từ đó, quá trình lĩnh hội tiếng Anh diễn ra một cách tự nhiên, sử dụng các kiến thức ngôn ngữ vào giao tiếp một cách tự nhiên, thuần thục.

III. Nội dung chương trình chi tiết: 35 tuần

HK1: 18 tuần - 01 tiết / 01 tuần = 18 tiết.

HK2: 17 tuần - 01 tiết / 01 tuần = 17 tiết.

Tổng: 35 tiết

Chú thích: Phần *in nghiêng* là phần kiến thức bổ trợ, nâng cao.

Tuần	Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
1	1. Local environment	1	<p>Speaking: Talk about one of the well – known crafts in your hometown or in other places of Vietnam</p>	<p>Pronunciation: Stress on content words in sentences</p> <p>Vocabulary: <i>marble sculpture, pottery, lantern, conical hats, weaving, Dong Ho paintings, knitting, embroider, environmental , traditional, scarves, artisans, cultural</i></p> <p>Expression:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>be an old traditional craft in</i> - <i>It is aboutkilometers South East of Hanoi center, This is the oldest and most well-known pottery village in</i> - <i>The villagers have created famous products of high quality.</i> - <i>To produce a complete produce, artisans must</i> - <i>The most difficult stage may be</i> - <i>be famous not only in Vietnam but also in the world</i> <p>Questions: <i>What is it?</i> <i>Where is its birthplace?</i> <i>Is this made only in your hometown or in other craft villages of Vietnam as well?</i> <i>How are the products made?</i> <i>How many stages are there?</i> <i>What do the craftsmen do in each stage?</i> <i>What are the most important/difficult stages?</i></p> <p>Further questions</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>What benefits does it create for your village and for our country? (in terms of history, culture, employment, tourism, economy, etc.)</i> 2. <i>What challenges are there for its development? (in terms of natural resources, environment, competition, etc.)</i> 3. <i>Can you predict the development of the traditional craft in the future? What should be done to promote it?</i>

2	1. Local environment	2	<p>Speaking: Talk about your plan for a day out to a traditional craft village</p>	<p>Pronunciation: Stress on content words in sentences Vocabulary: <i>amazing, conical hats, leaves, bamboo, looms, shirts, crafts, ties, various, exciting,</i> Expression: <i>It is considered as</i> <i>When visiting here, we are going to have a chance to</i> <i>Artisans make from.....</i> Questions: <i>Where is the craft village?</i> <i>How are you going to that place?</i> <i>What time are you foing to set off?</i> <i>What food are you going to bring?</i> <i>What are you going to do there?</i> <i>What time are you going to come back?</i></p>
3	1. Local environment	3	<p>Speaking: Is it necessary to preserve traditional craft villages? What should we do to promote traditional craft villages?</p>	<p>Pronunciation: Stress on content words in sentences Vocabulary: <i>Traditional craft villages, Bat Trang pottery village, Van Phuc silk, Dong Ho folk painting, recognize, preserve, tourism spot, cultural values, historical values, cultural</i> Expressions: - <i>Vietnam is famous for many special traditional craft villages such as.....</i> - <i>The government has recognized about</i> - <i>Each rediational craft village is an attractive tourism spot</i> - <i>The traditional products have their own economic values</i> - <i>Many products of traditional villages have been displayed in the museum of</i> - <i>.....have seen all the changes of our country</i> - <i>Some craftsmans are not passionate about.....</i> - <i>.....can't earn enough money to pay for.....</i> - <i>By improving products about economic and practical values,</i> - <i>It is important to make more people know about.....by using some websites or social networks</i> Questions: <i>Is it necessary to preserve traditional craft villages? And why?</i></p>

				<p><i>Why are craftsmans not passionate about their traditional jobs</i> <i>What should we do to promote traditional craft villages?</i></p>
4	2. City life	1	<p>Speaking: Talk about your favorite city (in Vietnam or in the world).</p>	<p>Pronunciation: Stress on pronouns in sentences Vocabulary: <i>gallery, aquarium, metro, museum, skyscrapers, cinema, get over, feature, set up, melting-pot, go around, find out, roundabout, keep up with, metropolitan, packed</i> <i>Spectacular destinations, wander, night markets, cuisine, chilliness, poetic vibe, lovebirds, newlyweds</i> Expression: <i>Be particularly fond of.....</i> <i>Be situated in</i> <i>Be quite far from</i> <i>It takes Hours to get there by</i> <i>It is often recognized as a</i> <i>It attracts plenty of tourists</i> <i>Get away from the scorching heat of metropolitan areas</i> <i>The city is often refered to as.....</i> <i>Be artistically decorated with</i> <i>Not to mention,</i> <i>.....a sight to behold in this city</i> <i>It holds a specail place in my heart</i> <i>I would absolutely be interested in</i> Questions: <i>What city is it?</i> <i>Where is it?</i> <i>What are the main features of the country?</i> <i>What are the most famous places in the city</i> <i>Why do you like this city most?</i> <i>Have you ever been there?</i> <i>Do you have any plan to visit it in the future?</i></p>
5	Unit 2: City life	2	<p>Speaking: Talk about drawbacks of your city</p>	<p>Pronunciation: Stress on pronouns in sentences Vocabulary: <i>high cost of living, higher crime rates, lack of parking pollution, traffic jams, urban sprawl, noise, crime, overcrowding, main disadvantages</i> Expressions: <i>.....not onlybut also.....</i></p>

				<p><i>a problem about which everyone is worrying</i> <i>The second drawback of living in the city is</i> <i>Moreover, a problem that many people living in the city have</i> <i>However, I strongly believed that</i></p> <p>Questions: <i>Do you live living in the city?</i> <i>Is city life better than country life?</i> <i>What are advantages of city life?</i> <i>What are disadvantages of city life?</i></p>
6	2. City life	3	<p>Speaking: Is it good for young people to grow up in the city?</p>	<p>Pronunciation: Stress on pronouns in sentences Vocabulary: <i>contribute, advantages, disadvantages, make the choice, excellent education, outstanding, facilities, benefit, various types of culture, be capable of dealing with, respond to, entitle children's eyes</i> Expressions: <i>In my point of view</i> <i>get a better chance to</i> <i>give children a easier access to</i> <i>weaken the capability of</i> <i>Being brought up in a big city also means</i> <i>plays a key role in</i> <i>getting to know various types of culture</i> <i>step into a much bigger and more complex society</i></p> <p>Questions: <i>As a child, do you like to grow up in the city?</i> <i>What do children benefit from the city life?</i> <i>What are disadvantages of the city life for children?</i></p>
7	3. Teen stress and pressure	1	<p>Speaking: Talk about the things that you are feeling stressed about</p>	<p>Pronunciation: Stress on the verb be in sentences Vocabulary: <i>Stress symptoms: anger, indigestion, sleep difficulties, anxiety, muscle tension, teeth grinding, fatigue, nail biting, headache, worry, eating disorders, social withdrawal</i> Expression: <i>I often feel.....</i> <i>I am really stressed about</i> <i>I have experienced some symptoms like.....</i></p> <p>Questions:</p>

				<p><i>About what are you stressed?</i> <i>Why does it make you stressed?</i> <i>What stress symptoms are you experiencing?</i> <i>What have you done to overcome the stress?</i></p>
8	3. Teen stress and pressure	2	<p>Speaking: Giving advice on how to overcome stress</p>	<p>Pronunciation: Stress on the verb be in sentences Vocabulary: <i>academic work, social life, work commitments, career plans, relationships and finances, struggling with loneliness, homesickness or relationship difficulties, deal with, balance your work and study, feeling unsure about</i> Expression: <i>Take your mind off it</i> <i>Eat healthily and consume fresh foods.</i> <i>Change your mindset</i> <i>adopt a positive attitude.</i> <i>Take a break from social media.</i> Questions: <i>Do you often feel stressed?</i> <i>What do you often do to overcome stress?</i></p>
9	Review	1	<p>Review Unit 1- Unit 3 Speaking: List some main problems of city life and make a mini presentation to talk about these problems (causes and effects)</p>	<p>Revision of pronunciation, vocabulary, and grammar from Unit 1 to Unit 3.</p>
10	4. Life in the past	1	<p>Speaking: Talk about one traditional game that you know, you like or you have played</p>	<p>Pronunciation: Stress on auxiliary verbs in sentences Vocabulary: <i>Mandarin Square Capturing, The game of Dragon and Snake, Marble game, The game of Cat and Mouse, Hide and Seek, Blind Man's Bluff</i> Expression: <i>I used to play lots of games in my childhood.</i> <i>This game required minimum of 4-5 kids to play</i> <i>Initially.....</i> <i>This was the basic rules of the game</i> <i>I mostly played this game with, neighboring kids and classmates.</i></p>

				<p><i>As I recall, I played this game when I was</i> <i>This was a game played by</i> <i>It is not at all a game for the grown-ups</i></p> <p>Questions: <i>What game is it?</i> <i>Is it the game that you know, like or have played?</i> <i>How do people play the game?</i> <i>Is it still popular with children nowadays or not? Why?</i></p>
11	4. Life in the past	2	<p>Speaking: Compare the life of children in the past with that nowadays.</p>	<p>Pronunciation: Stress on auxiliary verbs in sentences Pronunciation: Stress on auxiliary verbs in sentences Vocabulary: <i>globalization, modern societ, drastically different, ancestors, standard of living, under pressure, pick up life skills, pick up life skills, insufficient, negative aspects, a very different world</i> Expression: <i>The children benefited</i> <i>were exposed to the outdoors at a young age</i> <i>were unable to attend school</i> <i>instances of child abuse were reported</i> <i>children's lifestyles in the past were</i></p> <p>Questions: <i>What are the similarities and differences in terms of their:</i> + <i>School life</i> + <i>Social life</i> + <i>Entertainment activities.</i> + <i>.....</i></p> <p><i>What are the reasons for the differences?</i></p>
12	4. Life in the past	3	<p>Speaking: Talk about how technology has changed children's lifestyles</p>	<p>Pronunciation: Stress on auxiliary verbs in sentences Vocabulary: <i>numerours outstanding advantages, Improves the quality of our life, immeasurably, symbolize one's identity & status</i> Expressions: <i>Allows global communication without the need to travel</i> <i>Allows friends and family overseas to stay connected/ keep in touch</i> <i>Offers more flexibility for the learners</i> <i>Students & teachers are less bound by time and space</i></p>

				<p><i>Allows people in rural areas the same study opportunities</i></p> <p>Questions: <i>What make children's today lifestyles different from the past?</i> <i>Do you think that technology advances should be attributed to those changes? In what way?</i> <i>What problems may be caused by looking at smartphones' or tablets' screens?</i> <i>What can be disturbed when children are exposed to screen time at night?</i></p>
13	5. Wonders of Viet Nam	1	<p>Speaking: Talk about one natural wonder and one man-made wonder in Viet Nam</p>	<p>Pronunciation: Stress on short words in sentences</p> <p>Vocabulary: <i>wonders of Viet Nam</i> <i>fortress, tomb, astounded, picturesque, citadel</i></p> <p>Expression: <i>-be one of the most underrated destinations in Viet Nam.</i> <i>- possesses seven different ecosystems, both underwater and inland.</i> <i>-It is home to of</i> <i>-There are several different hiking and trekking routes</i> <i>-travellers can take a side visit to explore</i></p> <p>Questions: <i>-What wonder is it?</i> <i>-Is it a natural or man-made wonder?</i> <i>-Where is it located?</i> <i>-Where was it built? (if man-made wonder)</i> <i>-What are the special features about it?</i> <i>-Have you had any experience with it?</i></p>
14	6. Viet Nam: now and then	1	<p>Speaking: Talk about some changes in the life of Vietnamese people</p>	<p>Pronunciation: Sentences with all the words stressed</p> <p>Vocabulary: <i>manual labor, services, opportunities for jobs and education, form of entertainment, family groups, extended family, nuclear family,</i></p> <p>Expressions: <ul style="list-style-type: none"> - <i>There have been a lot of changes in</i> - <i>Be better – equipped with.....</i> - <i>Be established with.....</i> </p>

				<ul style="list-style-type: none"> - <i>Have more chances to get a high – paying job</i> - <i>Feel happy about the changes</i> - <i>Have negative effects</i> - <i>Be also becoming worse</i> - <i>Balance both positive and negative sides</i> <p>Questions:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>What are the recent changes in Viet Nam?</i> - <i>Which of the changes do you think is the most beneficial?</i> - <i>What are the positive changes and the negative changes?</i> - <i>What are the positive changes in general?</i> - <i>Why are they positive?</i> - <i>What are the negative changes in general?</i> - <i>Why are they negative? What should be done to improve them</i>
15	6. Viet Nam: now and then	2	<p>Speaking: Talk about significant changes in the life of Vietnamese families from the past to present</p>	<p>Pronunciation: Sentences with all the words stressed</p> <p>Vocabulary: <i>significant, feature, generation gap</i></p> <p>Expressions: <i>Have little to no power</i> <i>The family reform occurred</i> <i>Call for help</i> <i>Extended family structure became less popular</i></p> <p>Questions: <i>What is the change?</i> <i>Why is it the most significant/ critical to you?</i> <i>How is the change?</i> <i>What do you think about the change? (Positive or negative? Why?)</i></p>
16	6. Viet Nam: now and then	3	<p>Speaking: Talk about the advantages and disadvantages of living in an extended family.</p>	<p>Pronunciation: Sentences with all the words stressed</p> <p>Vocabulary: <i>have more support from other family members</i> <i>develop strong relationships with adults other than parents</i> <i>lack of privacy and personal space</i></p>

				<p><i>there may be disagreements about how to bring up your children a lot of conflicts between different generations</i></p> <p>Expressions: <i>.....three or more generations are living in the same house. Researches have shown that Extended families are very common in countries where Extended families help prevent What's more, children living in big families tend to be happier because The elderly may also become more active when interacting with younger generations. you have no privacy because Any way, we still prefer living in an extended family because </i></p> <p>Questions: <i>Is it an extended family or nuclear family? If an extended family, how many people are there? What are the main problems that your family have? Do you like the structure of your family or not? Why?</i></p>
17	Review	1	<p>Review Unit 4- Unit 6 Speaking: Interview your grandparents or parents about their life in the past. and exchange the information with your partners. (You may ask about family life, school life, entertainment and social life, etc.in the past.)</p>	<p>Revision of pronunciation, vocabulary, and grammar from Unit 4 to Unit 6. Suggested questions What in your partners' stories made you the most interested or surprised?</p>
18	TEST		<p>Speaking</p>	<p>Vocabulary : From unit 1 to unit 6 Part 1: Individual talk Students choose the topic. They talk about the topic in two minutes Part 2: Discussion</p>

				<p>A pair of students receive a topic and they discuss and give their opinions. They have to negotiate and express their ideas appropriately.</p> <p>Part 3: Students answer some follow-up questions</p> <p>Teacher assesses the students' English level based on 4 factors</p> <ul style="list-style-type: none"> • Fluency and Coherence • Lexical Resource • Grammatical Range and Accuracy • Pronunciation and confidence <p>Total score: 10</p>
19	7. Recipes and eating habits	1	<p>Speaking: Talk about your fast food eating habits.</p>	<p>Pronunciation: tones in statements used as questions</p> <p>Vocabulary: <i>Unhealthy eating habits, Healthy diet, Nutrient, Overeating, Sleeplessness, Intake of, Nutritious, Good diet, play an important role</i></p> <p>Expressions <i>On the day off</i> <i>Suggest</i> <i>Instead of</i> <i>No time for...</i> <i>It is not good for...:</i></p> <p>Questions: <i>Do you like eating fast food?</i> <i>How often do you eat fast food?</i> <i>What kinds of fast food do you often eat?</i> <i>How much money do you often spend on fast food per month?</i> <i>Do you think it is good or bad to eat fast food frequently?</i></p>
20	7. Recipes and eating habits	2	<p>Speaking: Talk about your family's recent eating habits.</p>	<p>Pronunciation: tones in statements used as questions</p> <p>Vocabulary: <i>Additives, cuisine, Ingredients, nutrient, recipe, balanced diet, sweets, saturated fat, home-cooked meal / homemade food, gourmet meal, food poisoning, fussy eater = picky eater, takeaways, genetically modified food (GM food), organic food, processed food, slap up meal, a 3-course meal, appetizer, main dish, dessert, preservative, delicacies</i></p> <p>Expressions: <i>Tuck into</i> <i>Dig in</i></p> <p>Questions:</p>

				<ul style="list-style-type: none"> - <i>What do you often have for breakfast? for lunch? for dinner?</i> - <i>What are your favorite foods and drinks?</i> - <i>By whom in your family do you like foods are cooked?</i> - <i>Do you and your family often eat out or eat fast food?</i> - <i>Do you think you have good eating habits or not? Why?</i> - <i>Do you have any eating problems? If yes, do you need her advice?</i>
21	7. Recipes and eating habits	3	<p>Speaking: Think about one of your most favorite dishes that you know how to cook</p>	<p>Pronunciation: tones in statements used as questions</p> <p>Vocabulary: <i>chop, peel, stir, fry, stew, grill, bake, garnish, overeat = over consume, follow a recipe, have a sweet tooth, work up an appetite</i></p> <p>Expressions</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>To prepare the yummy dessert recipe, firstly we have to</i> - <i>After 30 minutes, drain, add to the rice and keep it aside.</i> - <i>..... take a pan.</i> - <i>Pour the milk into and keep stirring.</i> - <i>Turn on the stove and keep the gas flame medium-high.</i> - <i>Finally, the is ready to serve</i> <p>Questions:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>What dish is it?</i> - <i>Why do you like it much?</i> - <i>What ingredients do you need?</i> - <i>What do you do with the ingredients?</i> - <i>How do you cook it? (How many steps?</i> - <i>What to do in each step?)</i> - <i>How is it served?</i>
22	8. Tourism	1	<p>Speaking: Talk about your most favorite type of tourism</p>	<p>Pronunciation: tones in asking for information</p> <p>Vocabulary: <i>Types of tourism: health tourism, adventure tourism, wildlife tourism, religious tourism, historical tourism, cultural tourism</i></p> <p>Expressions</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Wild life tourism means</i> - <i>People travel to attend.....</i>

				<ul style="list-style-type: none"> - <i>People travel toto know how.....</i> - <i>People travel to some communities to explore how</i> - <i>People travel to remote places where they get pollution-free air to</i> <p>Questions:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>What is your most favorite type?</i> - <i>Why do you like it most?</i> - <i>Do you have many real experiences with that tourism type?</i> - <i>What was your most memorable experience?</i> - <i>What disadvantages may that tourism type have?</i>
23	8. Tourism	2	<p>Speaking: Give your foreign friends a suggestion about one place in Viet Nam for him/ her to visit</p>	<p>Pronunciation: tones in asking for information</p> <p>Vocabulary: <i>nature cure centers, do a lot of active and adventurous activities, trekking, rock climbing, river rafting, an Eco and animal friendly tourism, watching wild animals, attend the religious duties, places of religious importance, historical places, heritage locations, pollution-free air, a tour for recreational purposes</i></p> <p>Questions: <i>Where do you suggest him/her travel to?</i> <i>Why do you think he/she will like that place?</i> <i>What is the place about? What are the special features of that place?</i> <i>What can he/she see and do there?</i> <i>Do you have any suggestion about personal belongings, means of transport and travel costs?</i> <i>Can you support him/her anything during his trip?</i></p>
24	8. Tourism	3	<p>Speaking: Talk about the benefits and drawbacks of tourism development on a region/ country.</p>	<p>Vocabulary: <i>significant, tourism development, diversify, sources of income, rely on, volume of purchases, the jacked-up prices.</i></p> <p>Expression: <i>One of the most significant advantages of tourism development is</i> <i>Tourism allows a community to diversify</i> <i>The additional revenue from tourism</i> <i>..... spend a lot of money due to the volume of purchases and the jacked-up prices.</i></p>

				<p>..... don't have respect for the place they visit</p> <p>Questions: <i>What are benefits of tourism development on a country?</i> <i>What are the positive impacts of tourism?</i> <i>What about the negative impacts of tourism?</i> <i>How has tourism impacted tourist sites in your country?</i></p>
25	9. English in the world	1	<p>Speaking: Talk about your plan to improve English in the next 3 months</p>	<p>Pronunciation: Tones in new and known information</p> <p>Vocabulary: <i>universal, accents, bilingual, native speaker, mother tongue, multinational, improvement, requirement, bilingual, mispronounced</i></p> <p>Expressions: <i>I have some suggestions for</i> <i>pay close attention to</i> <i>try to figure out their meanings from context</i> <i>be exposed to</i> <i>it takes from 10 to 20 repetitions to</i> <i>Review your index cards periodically to ...</i></p> <p>Questions: <i>What do you want to improve in your English? (Vocabulary, Grammar, Pronunciation, Speaking skills, Listening skills, Writing skills, Speaking skills?)</i> <i>What do you plan to do to improve them?</i> <i>How will you do to improve them?</i> <i>(What sources of materials, How much time, With whom, etc.)</i> <i>Would you like to have any suggestions or support from your friend?</i></p>
26	9. English in the world	2	<p>Speaking: Talk about the importance of learning English</p>	<p>Vocabulary: <i>international trade, English proficiency, technical terminology, good command of English, journals and research reports, an English speaking country, top scholars a useful skill, background materials.</i></p> <p>Expressions: <i>First/ native/ second/ foreign/ official/ local/ national/ indigenous/ international/ universal/ formal/ informal/ spoken/ written/ technical/ + language.</i> <i>Learn/ study/ master/ use/ speak/ understand/ enrich/ + language</i> <i>Language + learning/ course/ class/ lesson/ acquisition/ theory/</i></p> <p>Questions:</p>

				<p><i>Talk about the importance of learning English in some of the following aspects:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Communication in the era of globalization</i> - <i>Education</i> - <i>Employment</i>
27	9. English in the world	3	<p>Speaking: Interview your partners to create the English learner profile of your group and discuss how to improve your English</p>	<p>Vocabulary: <i>recommendations, vocabulary, grammar, reading skills, writing skills, pronunciation, speaking skills, listening skills</i></p> <p>Questions: <i>How long have you been learning English?</i> <i>What do you think is your English level now?</i> <i>For what purposes will you use English in the future?</i> <i>Do you like learning English?</i> <i>Why?</i> <i>Do you find English easy or difficult to learn?</i> <i>What are your difficulties in learning English?</i></p>
28	Review	1	<p>Review Unit 7- Unit 9</p> <p>Speaking: Talk about your most interesting or memorable experience related to your learning English.</p>	<p>Revision of pronunciation, vocabulary, and grammar from Unit 7 to Unit 9.</p> <p>Suggested questions the most interesting English lesson(s) the most interesting film/ book that had some significant influences on your learning English. the most difficult time in your English learning the most unforgettable chance of using/ practicing English (with foreigners)</p>
29	Unit 10: Space travel	1	<p>Speaking: Talk about qualities, knowledge and skills which are very important for an astronaut</p>	<p>Pronunciation: continuing or finishing tones</p> <p>Vocabulary: intelligence, good sense of humour, adaptability physical Condition, arts skills, mental endurance understanding about Literature, engineering skills language skills, understanding about biological science, understanding about history understanding about physical science, mathematics qualifications communication skills, problem solving skills</p> <p>Grammar: Past simple and past perfect: Review Defining relative clause</p> <p>Questions: What are the qualities that are important to an astronaut?</p>

				<p>What is knowledge that is important to an astronaut? What are the skills that is important to an astronaut?</p>
30	11. Changing roles in society	1	<p>Speaking: Talk about the matter of gender roles and equality between men and women in your family or in other families that you know.</p>	<p>Pronunciation: Agreeing and disagreeing tones Vocabulary: <i>equality (n), equal distribution, the gender gap/ the gender imbalance/ gender segregation (n), male-predominant (a), female-dominated, breadwinner, share responsibility, domestic violence, equality, domestic violence, discriminate, breadwinner, child-rearing, child-bearing, bring up children</i> Questions: <i>What are the roles of the father/ brothers? What are the roles of the mother/ sisters? Have there been any changes in the roles of those people? What do you think about it? Do you think that something should be changed? What? And why?</i></p>
31	11. Changing roles in society	2	<p>Speaking: Talk about the main changes from traditional classroom environment to active classroom environment.</p>	<p>Pronunciation: Agreeing and disagreeing tones Vocabulary: Traditional classrooms <i>Teacher-centered instruction Individual work Information delivery Passive learning No media or single media Theoretical</i> Active classrooms <i>Student-center learning Collaborative work (group work) Information exchange Active learning Multi-media Practical</i> Questions: <i>What changes in the table will you choose to write about? (How is each change shown? What does each change help students/ teachers? Which change makes you happiest?</i></p>
32	12. My future career	1	<p>Speaking: Talk about your dream job in the future.</p>	<p>Pronunciation: High tones Vocabulary: <i>Accountant, architect, artist, bank clerk, businessman, carpenter, cashier, chef, composer, dentist, detective, estate agent, painter, pharmacist, photographer, secretary, security officer tour guide/tourist guide</i> Expression: <i>I have always wanted to become.....</i></p>

				<p>..... is what I find intriguing and fascinating. I'd sayis the company that I'd love to work for. To be able to be, I need..... What is your dream job? What will you have to do in that job? Why do you love that job? What abilities should you have to do it well? What personalities should you have to do it well? What do you think you should do now to realize your dream?</p>
33	12. My future career	2	<p>Speaking: What should students do to get a good job in the future?</p>	<p>Pronunciation: High tones Vocabulary: <i>Focus on soft-skills, use new and emerging technologies, freelance, Have a passion for, set the foundation for, improve, major, accumulate, work experience, suit, develop a passion for, office work</i> Questions: <i>What knowledge is necessary? How to get the knowledge?</i> <i>What skills are necessary? How to have those skills?</i> <i>What personal qualities are necessary? How to develop those qualities?</i></p>
34	Review	1	<p>Review Unit 7- Unit 11 Speaking: Tell your partner about one of the most interesting jobs that you have ever known/ heard about.</p>	<p>Revision of pronunciation, vocabulary, and grammar from Unit 7 to Unit 11. Suggested questions What is the job? What do people do in that job? Why is it interesting to you?/ What is/ are the special feature(s) of the job? Is the job common in your country? What do you think about the popularity of that job in the future?</p>
35	FINAL TEST		<p>Speaking</p>	<p>Vocabulary and grammar: From unit 7 to unit 12 Part 1: Individual talk Students choose the topic. They talk about the topic in two minutes Part 2: Discussion A pair of students receive a topic and they discuss and give their opinions. They have to negotiate and express their ideas appropriately. Part 3: Students answer some follow- up questions</p>

				Teacher accesses the students' English level based on 4 factors <ul style="list-style-type: none"> • Fluency and Coherence • Lexical Resource • Grammatical Range and Accuracy • Pronunciation and confidence Total score: 10
--	--	--	--	---

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH BỔ TRỢ MÔN TIẾNG ANH LỚP 11

Bộ sách i-Learn Smart World

I. Mục tiêu chung

Chương trình bộ trợ môn Tiếng Anh lớp 11 giúp học sinh củng cố, ôn tập và luyện tập những kiến thức ngôn ngữ trong chương trình chính khóa.

Học sinh sử dụng những kiến thức đó để thực hành nghe, nói theo các chủ đề mở rộng, nâng cao có liên quan đến chủ đề của chương trình học, giúp học sinh cải thiện năng lực nghe, nói.

Học sinh nâng cao sự tự tin để giao tiếp bằng tiếng Anh, thuyết trình bằng tiếng Anh về các chủ đề quen thuộc đã được học trong chương trình chính khóa.

II. Mục tiêu cụ thể

Hoàn thành Chương trình này, học sinh có thể:

Bổ sung kiến thức về các chủ đề:

- Lối sống lành mạnh
- Khoảng cách thế hệ
- Cuộc sống tự lập
- Các vấn đề xã hội
- Việt Nam và ASEAN

- Sự nóng lên toàn cầu
- Bảo tồn di sản thế giới
- Hệ sinh thái
- Giáo dục trong tương lai
- Sức khoẻ và tuổi thọ
- Tương lai của các thành phố

1. **Về kiến thức ngôn ngữ:** mở rộng kiến thức từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp.

Từ vựng: bổ sung các từ vựng liên quan đến các chủ điểm và chủ đề trong chương trình sách giáo khoa, tập trung vào các từ và cụm từ chỉ các khái niệm, sự vật, hiện tượng, hoạt động, trạng thái gắn với các tình huống và chủ đề được học trong chương trình.

Ngữ âm

Dạng phát âm mạnh và yếu của từ, các dạng viết/phát âm tắt, nối âm giữa phụ âm và nguyên âm, trọng âm câu và nhịp điệu, nuốt âm, ngữ điệu lên và xuống, câu hỏi nghi vấn (*Yes/No question*) và câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi thay thế, câu hỏi đuôi, câu hỏi thể hiện câu mời, câu gợi ý, ...

Ngữ pháp: sử dụng các cấu trúc phục vụ phát triển năng lực giao tiếp:

2. Về kỹ năng nghe:

Nghe hiểu những ý chính của các đoạn hội thoại, đọc thoại khoảng 200 - 230 từ về những chủ đề mà cá nhân quan tâm trong phạm vi Chương trình.

Nghe hiểu những ý chính trong các cuộc thảo luận, với điều kiện nội dung thảo luận được trình bày rõ ràng.

Nghe bản tường thuật ngắn và đưa ra các giả thuyết về những điều sẽ xảy ra tiếp theo.

3. Về kỹ năng nói:

Phát âm rõ ràng, tương đối chính xác trọng âm, nối âm, ngữ điệu, nhịp điệu các câu khác nhau.

Bắt đầu, duy trì và kết thúc một cuộc hội thoại; thảo luận về các chủ đề trong chương trình.

Đưa ra những chỉ dẫn chi tiết.

III. Nội dung chương trình chi tiết: 35 tuần

HK1: 18 tuần - 01 tiết / 01 tuần = 18 tiết.

HK2: 17 tuần - 01 tiết / 01 tuần = 17 tiết

Tổng: 35 tiết

Chú thích: Phần *in nghiêng* là phần kiến thức bổ trợ, nâng cao.

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
Week 1: INTRODUCTION TO THE COURSE	1	Listening: Listen to model introduction with basic information. Speaking: Introduce yourselves: Name, hobby, interesting information...	Vocabulary: - <i>introduce, like, enjoy, love, include/ consist of...</i> - <i>hobby, favourite, ...</i> Grammar: - Present simple and Past Simple.
Week 2: Unit 1: HEALTH AND HEALTHY LIFE	2	Listening: Listen and watch video about benefits of exercising then find specific information and words. https://www.bupa.co.uk/newsroom/ourviews/benefits-of-exercise Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about a healthy lifestyle	Pronunciation: Strong and weak forms of auxiliary verbs. Vocabulary: Words and phrases related to health and fitness: - <i>muscles (n)</i> - <i>reduce stress (v)</i> - <i>maintain (v)</i> - <i>strengthen (v)</i> - <i>sleep quality (n)</i> - <i>avoid (v)</i> Suggested ideas: - <i>Benefits of doing exercise everyday:</i> + <i>strengthen your bones and muscles,</i> + <i>keep fit</i> + <i>avoid obesity,</i> + <i>reduce stress,</i> + <i>help with sleep quality ...</i> - <i>Which benefits do you like the most? Why?</i>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			<p>- Do you have an exercise routine? + If yes, how have you practiced? How has your health improved? + If no, what kind of other exercise do you plan to start? + Do you think you do enough exercise? I believe ... (thirty minutes) of exercise a day is enough.</p>
<p>Week 3,4: Unit 1: HEALTH AND HEALTHY LIFE</p>	3	<p>Listening: Watch a video about negative effects of fast food. Discuss and find out a healthy diet</p>	<p>Vocabulary: fast food ~ junk food; obesity, avoid, limit, protein, dairy, processed, carbohydrates Suggested ideas:</p> <ul style="list-style-type: none"> - feel bad after eating too much, frequently - cause many other diseases such as: heart attack, cancer, depression... - avoid eating ... - our body cannot digest a great amount of sugar, salt, fat; cause obesity. - I limit the amount of ... I eat because it's bad for - I love It tastes amazing and has lots of protein. - I prefer.... It smells so good - Do you think is healthy? Yes, it has lots of protein.
<p>WEEK 4: Unit 1: HEALTH AND HEALTHY LIFE</p>	4	<p>Speaking: Watch a video to get some details and then discuss the topic “How can busy people stay healthy?” https://www.youtube.com/watch?v=p83SQ40S_Fk&t=24s</p>	<p>Vocabulary: Full night sleep, slow down, stay active, make an impact, snack. Suggested ideas:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Full night sleep - Drink enough water. - Stay active - Snack healthy - Plan healthy meal - Rest for a minutes.
<p>WEEK 5,6: Unit 2: GENERATION GAP</p>	5	<p>Listening: Watch a video about family conflict and then find specific information and words. Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about the solutions to overcome the</p>	<p>Vocabulary: Words and phrases related to ways to solve the conflicts</p> <ul style="list-style-type: none"> - honest (adj) - conversation (n) - respect (v) - common (adj) - experience (n)

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
		generation gap.	<ul style="list-style-type: none"> - <i>willing (v)</i> - <i>conflicts (n)</i> - <i>solve (v)</i> <p>Suggested ideas:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>have open and honest conversations</i> - <i>respect others' beliefs and values</i> - <i>find common views and interest.</i> - <i>listen to others' experiences and advice</i>
	6	Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about differences in fashion preferences between generations.	<p>Vocabulary: Words and phrases related to generation gap and lifestyle, trends</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>forbid (v)</i> - <i>flashy (adj)</i> - <i>concentrate (v)</i> - <i>complain (v)</i> - <i>casual (adj)</i> - <i>afford to do something</i> - <i>eyesight (n)</i> - <i>sparkling (adj)</i> - <i>dress up</i> <p>Suggested ideas: <i>Why do parents look upset with their children in style fashion?</i> <i>What kinds of things do you and your parents sometimes disagree about?</i></p>
WEEK 7: FREE TOPIC: HALLOWEEN	7	<p>Speaking and Listening: Make a talk about 7-10 sentences about Halloween.</p> <ul style="list-style-type: none"> - What do you know about Halloween? - What do you usually do on Halloween? 	<p>Vocabulary: <i>costume, mask, trick or treat, candy, candy bag, witch, witch's cat, black cat, vampire, skeleton, devil, ghost, mummy, bat, zombie, monster;</i></p> <p>Suggested ideas:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>In Viet Nam, we enjoy ...</i> - <i>We paint (or carve) pumpkins; or lantern</i> - <i>We take part in a costume fashion show;</i> - <i>We hang out with friends ...</i> - <i>We have party with ...</i>
WEEK 8, 9:	8	Listening:	Vocabulary:

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
Unit 3: SOCIAL ISSUES		<p>Listen for main ideas and specific information in a talk about cyber bullying and how to defend against it.</p> <p>Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about the ways to avoid cyber bullying.</p>	<p>Words and phrases related to cyber bullying <i>threaten (v), rumor (n), to seek (v), to fall into the trap, to tackle (v), depressed (a), mental damage. (n)</i></p> <p>Suggested ideas: + <i>Talk to friends, parents, or teachers.</i> + <i>Don't share private information on social media, especially on new sites.</i> + <i>Be careful with our comment or out sharing online.</i> + <i>Only make friends with people we know...</i></p>
	9	<p>Video watching: Watch video and answer questions about body shaming.</p> <p>Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about body shaming in Vietnam</p>	<p>Pronunciation: Intonation in choice questions Vocabulary: Words and phrases related to body shaming: <i>be body shamed, eating disorder, cosmetic surgery, victim (n), appearance (n), rude (adj), anxiety (n), depression (n), extreme diet, struggle (v)</i></p> <p>Suggested ideas - <i>Is body shaming a serious issue?</i> - <i>Why do people like to body shame others?</i> - <i>How can body shaming affect people's mental health?</i> - <i>Is it true that girls are more likely to be victims of body shaming than boys?</i> - <i>What are some good ways to deal with body shaming?</i></p>
WEEK 10: FREE TOPIC: FILMS	10	<p>Speaking: Make sentences and short dialogue about your favorite films?</p>	<p>Vocabulary - <i>Film genres: animation, action, adventure, comedy, drama, documentary, horror, musical, romance, science fiction;</i> - <i>Main characters, plot, scenes, content, events...</i></p> <p>Suggested ideas: - <i>I'm crazy about the film because</i> - <i>I'm extremely interested in ... because ...</i> - <i>My favorite movie is</i> - <i>The main character is... I admire him/ her because ...</i> - <i>The most interesting event(s) is/are... (V-ing/N)</i></p>
WEEK 11 REVIEW	11	<p>Group work: Make discussion and presentation about 2 minutes.</p>	<p>Revision of pronunciation, vocabulary from Unit 1 to Unit 3.</p>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
Unit 1- Unit 3			<p>Suggested questions and ideas:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do you think you can be better parent than your own parents in future? + Yes. I would let my children decide their own ways to .../ I would only help my children when... + No. I would be bad at + V-ing/ I cannot + V... - What do you think is more important, eating healthy or doing exercise? + In my opinion, eating healthy is important because we can have.../We can avoid ... + From my point of view, doing exercise is important because we can have.../We can avoid ... - Why do you think some youngsters are addicted to vaping pods? + To show that they are mature + To become member of the addicted groups. + To become more stylish + To show off differences...
WEEK 12, 13: UNIT 4: GLOBAL WARMING	12	<p>Listening: Listening for main ideas and specific information in a talk about Green House Effect</p> <p>Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about the effect of global effect in Vietnam.</p>	<p>Vocabulary: Words and phrases related to Green House Effect:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>atmosphere (n)</i> - <i>generate (v)</i> - <i>form a cover</i> - <i>remain (v)</i> - <i>sun ray</i> - <i>enhance (v)</i> - <i>temperature (n)</i> - <i>at peak</i> - <i>alarm (v)</i> - <i>burning (adj)</i> <p>Suggested ideas:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>More floods and drought in the Centre...</i> - <i>More dangerous diseases, insects everywhere...</i> - <i>Bad weather conditions: high temperatures in the Centre, or very hot summer in the North...</i> - <i>Worse crops...reduce productivity of rice and other agricultural products...</i>
	13	<p>Listening: Watch a video about some ways to</p>	<p>Vocabulary: Words and phrases related to solutions to global warming.</p>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
		<p>go green then find specific information and words.</p> <p>Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about going green.</p>	<p><i>cut down on something, bulb (n), unplug (v), device (n), 3R: Reduce – Reuse – Recycle, conserve (v), method (n), emission (n), absorb (v), release (v)</i></p> <p>Suggested ideas</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>cutting down on energy use to save electricity</i> - <i>reducing use of paper products to save trees and forests</i> - <i>reusing and recycling glass, plastic, paper and other products to reduce waste and pollution, and conserve natural resources</i> - <i>using green methods of transport to reduce the amount of emissions from the burning of petrol in vehicles</i> - <i>planting trees or plants ...</i>
<p>WEEK 14, 15 Unit 5: ASEAN AND VIETNAM</p>	14	<p>Listening: Listen and watch the video then find specific information and words about an ASEAN country.</p> <p>Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about ASEAN countries</p>	<p>Vocabulary: Words and phrases related to ASEAN <i>promote (v), solidarity (n), stable (adj) – stability (n), dynamic (adj) – dynamism (n), wealthy (n), developed (a); technology (n); advanced (a)</i></p> <p>Suggested ideas</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Name of the countries/ language/ capital</i> - <i>Economy: mainly based on... (V-ing)</i> - <i>The most successful/ famous field</i> - <i>Roles in the ASEAN: active, ready to help...</i>
	15	<p>Listening: Listen for main ideas and specific information in a conversation about the 32nd SEA Games</p> <p>Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about Vietnamese achievement in 32nd SEA games.</p>	<p>Vocabulary: Words and phrases related to ASEAN and SEA Games <i>host (v), enthusiast (n), spirit (n), athlete (n), rank (v), defend (v), carry out (v), compete (v), competitor (n), training (n), support (v)</i></p> <p>Suggested ideas:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>How many sports?</i> - <i>Vietnamese final rank?</i> - <i>How many gold medals?</i> - <i>The most interesting sport? The most impressive athlete(s) and his/her/their achievement ?</i>
<p>WEEK 14: Unit 4: ASEAN AND VIETNAM</p>	16	<p>Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about studying abroad in ASEAN countries</p>	<p>Vocabulary: <i>Scholarship, graduate, program, degree, semester, facility, academic year, passion, various, enroll, junior, admission, flexible, essential, publicly-funded</i></p> <p>Suggestions: Answer the questions: Would you like to learn in Singapore?</p>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			<ul style="list-style-type: none"> - <i>I would/ wouldn't choose to learn in Singapore because...</i> - <i>It would be good/ interesting to ... because</i> - <i>I study in</i> - <i>I want to get a scholarship to go and study in</i> - <i>How about living away from home?</i> - <i>What is the course at that university like?</i>
<p style="text-align: center;">WEEK 17 REVIEW 2 UNIT 1 – UNIT 5</p>	17	<p>Vocabulary revision and Quizzes: Small games/ activities and quizzes about health, generation gap, social issues, ASEAN and Vietnam, Global warming.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Review vocabulary and structures in Unit 1 - Unit 5 <p>Suggested ideas Students are given the topic in advance, do research on the topic and prepare the presentation. Students can use mind maps, photos or slides to present. Other groups can ask questions. Teacher gives comments.</p> <p>Suggested questions:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Who in your family do you spend most time with? What do you often do together?</i> 2. <i>Describe a habit your friend has and you want to develop it.</i> 3. <i>What are the advantages of studying in Singapore?</i> 4. <i>How did you know about global warming? What are your simple actions to help reduce it?</i> 5. <i>Do you approve of vaping addiction among the young? Why? Or why not?</i>
<p style="text-align: center;">WEEK 18: FINAL TERM TEST</p>	18	<p>Speaking: Presentations in group about health, generation gap, cities in the future, ASEAN and Vietnam.</p>	<p>Vocabulary and grammar: From Unit 1-5.</p> <p>Test method: Each student works in groups and prepare a presentation in 5 minutes, students can make notes on paper, then students will present in front of the whole class 2-3 minutes. At the end of presentation, teacher may ask 2 to 4 follow-up questions.</p> <p>Evaluation: Teacher assesses the student's English level based on 4 factors:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Fluency and Coherence • Lexical Resource

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			<ul style="list-style-type: none"> • Grammatical Range and Accuracy • Pronunciation <p>Total score: 10</p> <p>Topics: Students choose and present the topics in review periods.</p>
<p>WEEK 19: FREE TOPIC: HAPPY NEW YEAR</p>	19	<p>Listening: Listen to songs and video about New Year in some countries in the world.</p> <p>Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about the topic: How do you celebrate New year in Viet Nam?</p>	<p>Vocabulary <i>New Year's Eve, fireworks, champagne, crucial moments, countdown, cheering, celebrate, party, decorate, receive, hang out, relatives...</i></p> <p>Suggested ideas:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Things you do with your family:</i> + <i>We decorate houses by....</i> + <i>We buy ... We prepare....</i> + <i>We visit ... with our family</i> - <i>Things you do with your friends:</i> + <i>We go out ...</i> + <i>We fancy playing ...</i> - <i>Things you enjoy most:</i> - <i>Changes in the ways Vietnamese celebrate Tet holiday.</i> + <i>No crackers</i> + <i>Less wine</i> + <i>Less food</i> + <i>More travel...</i>
<p>WEEK 20, 21: Unit 6: WORLD HERITAGES</p>	20	<p>Listening: Listen and watch then find specific information and words a video about Hoi An. Then answer the questions. "Why is Hoi An famous?"</p> <p>Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about heritage sites in Viet Nam</p>	<p>Vocabulary: Words and phrases related to heritages <i>architecture (n), relic (n), intact (n), well-preserved (a), feature (v), landscape (n), performance (n), cover (v)</i></p> <p>Suggested ideas</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>try the local food: noodles, spring rolls and rice pan cakes</i> - <i>go shopping: clothes, lanterns, silk scarves, hand-made toys, and other handicrafts</i> - <i>see the original architecture which is intact and well-preserved: ancient houses, a Japanese Bridge, pagodas, temples, and museums</i> - <i>watch traditional performances: live performances of folk songs, dance and traditional instruments</i> - <i>learn about the history and culture of the local people: ancient relics and local history and ancient culture</i>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			- <i>enjoy the scenery: the magnificent landscape of the surrounding countryside, the picturesque views, the beautiful sunset over the river.</i>
	21	<p>Listening: Listen for main ideas and specific information in a talk about threats to Ha Long Bay and possible solutions</p> <p>Speaking: Group presentation about what you should or shouldn't do on a trip to Ha Long Bay.</p>	<p>Vocabulary: Words and phrases related to natural heritages <i>attract (v), lead to something(v), overfishing (n), extinct (adj), mangrove (n), shoreline (n), filter (n), numerous (adj), convert (v)</i> <i>purchase (v), unsuspecting (adj)</i></p> <p>* Suggested ideas: + <i>To keep the water clean, we should/ shouldn't...</i> + <i>To maintain the landscape, we should/ shouldn't...</i> + <i>We, tourists, should/shouldn't...</i></p>
WEEK 22, 23 UNIT 7: ECOLOGICAL SYSTEM	22	<p>Listening: Listen for main ideas and specific information in video about Ecosystem.</p> <p>Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about the way human affect the food chain.</p>	<p>Pronunciation: Intonations in question tags</p> <p>Vocabulary: <i>Words and phrases related to Food chain and ecosystem</i> <i>organism (n), survival (n), comprise (v), producer (n), consumer (n), process (n)</i></p> <p>Suggested ideas: + <i>Human kill animals in the food chain.</i> + <i>Human interfere with some steps on it to serve human's need.</i> + <i>People pollute environment by ...</i></p>
	23	<p>Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about the climate and landscapes of places</p>	<p>Vocabulary: Words and phrases related to ecosystems and climate <i>volcano, hot spring, coral reef, grassland, glacier, freezing, sunshine, shower</i></p> <p>Suggested ideas: - <i>The weather in ...is....</i> - <i>The temperature might only</i> - <i>Climate change directly/ indirectly affects...</i> - <i>It can make ...</i></p>
WEEK 24: FREE TOPIC: SKILLS	24	<p>Speaking: Discuss the topic: The graduate skills employers want</p>	<p>Discussion: <i>What are soft skills?</i> <i>Essential Soft Skills That Employers Value</i> <i>Frequently Asked Questions (FAQs)</i></p>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			<ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Communication</i> 2. <i>Problem solving</i> 3. <i>Organization, planning or management</i> 4. <i>Enthusiasm or willingness to learn</i> 5. <i>Flexibility</i> 6. <i>Teamwork</i> 7. <i>Commercial awareness</i> 8. <i>Relevant experience</i>
WEEK 25, 26: Unit 8: INDEPENDENT LIFE	25	Listening: Listen for main ideas and specific information in a conversation discussing the benefits and disadvantages of students' working part-time while studying Speaking: Discuss the question: Should you take a part-time job while learning?	Vocabulary: Words and phrases related to being independent make friends, self-confident, motivate (v), gain experience, put something into practice, leadership (n), take up time, tired (n), occupational accident Suggested ideas: + <i>Yes, it will help us .../ We can gain... / have.../ get ...</i> + <i>No. It will take away.../ take up time for.../ we will feel.../ become...</i>
	26	Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about American vs. Vietnamese ways of raising children	Vocabulary: Words and phrases related to independence <i>self-reliant (adj), voice somebody's opinion on something, move out, wealthy (adj), contribute (v), make choice, show respect, role (n)</i> Suggested ideas Ways of raising children in the US: <ul style="list-style-type: none"> - <i>A parent's most important task is to teach their children to live independently</i> - <i>Children sleep in their own rooms from an early age</i> - <i>Parents teach children basic life skills from the time they are small</i> - <i>Parents show respect for children and let them voice their opinions</i> - <i>Children move out right after they finish school</i> Ways of raising children in Vietnam: <ul style="list-style-type: none"> - <i>Parents' most important role is to protect children and provide them with a happy and wealthy childhood</i>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			<ul style="list-style-type: none"> - Kids sleep with their parents until they finish primary school - Children in rural areas have to work to contribute to the household expenses, while children in urban do not have to do anything but study - Parents seldom ask for children's opinions - Children do not move out before they get married. Many parents still want the couple to live with them.
<p style="text-align: center;">WEEK 27: FREE TOPIC: WOMEN'S DAY</p>	27	<p>Listening: Listen to and watch then find specific information and words video about International Women Day.</p> <p>Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about the topic: How do you celebrate Women's day in your class/ school/family?</p>	<p>Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - female, attractive, honor, praise, elegant, beauty, devotion, charming... - say "thank you" - celebrate (v) - decorate (v) - hold surprised party (v) <p>Suggested ideas:</p> <ul style="list-style-type: none"> - We give flowers and present to say thank to our mothers; - We celebrate Women's day events; honor their devotion... - Take them out; have a picnic... - Hold surprised party...
<p style="text-align: center;">WEEK 28, 29: Unit 9: EDUCATION IN THE FUTURE</p>	28	<p>Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about benefits of taking a gap year.</p>	<p>Vocabulary: Words and phrases related to a gap year <i>take a break, valuable (adj), comfort zone, emotional (adj), luggage (n), add up, short-term employment, maturity (n)</i></p> <p>Suggested ideas</p> <p>Pros of taking a gap year:</p> <ul style="list-style-type: none"> - A gap year helps you develop valuable skills that can't be learned in the classroom. - You will meet new people and gain a broader knowledge. - You will have new sense of maturity and confidence - It helps you relax after years of hard-learning.

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
	29	<p>Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about Disadvantages of taking a gap year.</p>	<p>Vocabulary: Words and phrases related to a gap year <i>take a break, valuable (adj), comfort zone, emotional (adj), luggage (n), add up, short-term employment, maturity (n)</i></p> <p>Suggested ideas Cons of taking a gap year: - <i>You might get homesick</i> - <i>There are financial and personal risks.</i> - <i>It can be expensive.</i> - <i>If you don't set goals, it could potentially waste a lot of time.</i></p>
<p>WEEK 30: FREE TOPIC: SOCIAL MEDIA</p>	30	<p>Listening: Listen to and watch then find specific information and words video about social media</p> <p>Speaking: Discuss the topic: How do Facebook and other social apps affect our lives?</p>	<p>Vocabulary <i>social media platforms, face-to-face communication, social networking sites, addiction, virtual world, online bullying, toxic environment;</i></p> <p>Suggested ideas:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Social media helps our life....</i> - <i>Social media influences negatively our lives...</i> - <i>Cause/ lead to ...</i> - <i>Interfere with ...</i> - <i>Change...</i>
<p>WEEK 31, 32: Unit 10: CITIES OF THE FUTURE</p>	31	<p>Listening: Listen for main ideas and specific information in conversation about a modern city.</p> <p>Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about your dream city with modern technology.</p>	<p>Vocabulary: Words and phrases related to a smart city <i>multifunctional (adj), detect (v), connect (v), sensor (n), odorless (adj), solar panel (n), renewable energy(n), automatic (a)</i></p> <p>* Suggested ideas:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>In my dream city, people will travel by/in...</i> - <i>There will be fewer schools, because students can ...</i> - <i>The street will be cleaner, the air will become ...</i> - <i>To relax, people can...</i>
	32	<p>Speaking: Make a talk about 3-5 sentences to describe your smart home in the future.</p>	<p>Vocabulary Words and phrases related to cities and life in the future <i>remote control (n), monitor (v), install (v), adjust (v), voice (n), command (n), face recognition (n), smart appliance (n),</i></p>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			<p><i>automatic (n), solar energy (n).</i></p> <p>Suggested ideas</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Keep your home safe with smart locks: lock and unlock your door remotely...</i> - <i>Monitor your home with smart security alarm. (the doors/ window open, or smoke, burglar...)</i> - <i>Manage your home temperature and save energy with a smart air conditioner.</i> - <i>Control your home lighting with smart light bulbs from smart phones ...</i> - <i>Have vacuum robot; automatic cooker which can do as voice command...</i>
<p>WEEK 33: REVIEW 4 UNIT 9 – UNIT 10</p>	33	<p>Group work: Research and make presentation about education and cities in the future.</p>	<p>Suggested ideas</p> <p><i>Students are given the topic in advance, do research on the topic and prepare the presentation.</i></p> <p><i>Students can use mind maps, photos or slides to present.</i></p> <p><i>Other groups can ask questions.</i></p> <p><i>Teacher gives comments.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Describe the school in you would like to learn in the future. + <i>In my mind, my dream school would be .../ have.../ use...</i> + <i>Students would become.../ travel by.../ enjoy...</i> + <i>In my imagination, students and teachers would plan trees/ not litter everywhere/ take part in cleaning campaign...</i> + <i>I dream that teachers could</i> - Describe a city or town you would like to live in the future. + <i>In my mind, my dream city would be .../ have.../ use...</i> + <i>People would become.../ travel by.../ enjoy...</i> + <i>The young would take part in ...</i>
<p>WEEK 34: TEST</p>	34	<p>Speaking: Make presentations about 3-5 sentences about independent life, ecological system, world heritages, education and cities in the future.</p>	<p>Vocabulary and grammar: From Unit 6-10.</p> <p>Test method: Each student works in groups and prepare a presentation topic in 5 minutes, students can make notes on paper, then students will present in front of the whole class from 2-3 minutes. At the end of presentation, teacher may ask 2 to 4 follow-up questions.</p> <p>Evaluation: Teacher assesses the student's English level based on 4 factors:</p>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			<ul style="list-style-type: none"> • Fluency and Coherence • Lexical Resource • Grammatical Range and Accuracy • Pronunciation <p>Total score: 10</p> <p>Suggested topics:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>What will cities in the next 50 years be like?</i> 2. <i>What will schools in the next 50 years be like?</i> 3. <i>What will you do if you don't live with your family in Ha Noi?</i> 4. <i>If tourists ask you where to visit in Viet Nam, which heritage sites will you introduce to them?</i> 5. <i>What are five things you should/ shouldn't do to make your school greener?</i>
<p>WEEK 35: QUIZ SHOW</p>	<p>35</p>	<p>Quiz show:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Recall the meaning, pronunciations, stress of some words. - Make short sentences basing on suggestions. 	<p>Vocabulary:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Emission</i> 2. <i>Sensors</i> 3. <i>Graduation</i> 4. <i>Ecotourism</i> 5. <i>Litter</i> 6. <i>Project</i> 7. <i>Independent</i> 8. <i>Tidy</i> 9. <i>Cooking</i> 10. <i>Collect</i> <p>Suggested idea</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>At school, we should plant more tree around our school.</i> - <i>At school, we shouldn't litter everywhere.</i> - <i>When travelling, we should.../ we shouldn't...</i> - <i>To protect the environment, we should.../ we shouldn't...</i> - <i>To live independent life, we should.../ shouldn't ...</i> - <i>In the future, I hope our city would have.../ wouldn't have...</i> - <i>In the future, I hope our school would have.../ wouldn't have...</i>

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH BỔ TRỢ MÔN TIẾNG ANH LỚP 12

Bộ sách lớp 12 (Pearson) của Bộ GDĐT do Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

1. Mục tiêu chung

Chương trình bộ trợ môn Tiếng Anh lớp 12 giúp học sinh củng cố, ôn tập và luyện tập những kiến thức ngôn ngữ trong chương trình chính khóa.

Học sinh sử dụng những kiến thức đó để thực hành nghe, nói theo các chủ đề mở rộng, nâng cao có liên quan đến chủ đề của chương trình học, giúp học sinh cải thiện năng lực nghe, nói.

Học sinh nâng cao sự tự tin để giao tiếp bằng tiếng Anh, thuyết trình bằng tiếng Anh về các chủ đề quen thuộc đã được học trong chương trình chính khóa.

2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn thành Chương trình này, học sinh có thể:

a. Bổ sung kiến thức về các chủ đề:

- Lối sống lành mạnh
- Đô thị hóa
- Phong trào sống xanh
- Phương tiện truyền thông
- Bản sắc văn hóa
- Các loài có nguy cơ tuyệt chủng

- Trí tuệ nhân tạo
- Thế giới công việc
- Cách chọn một nghề
- Học suốt đời

b. Về kiến thức ngôn ngữ: mở rộng kiến thức từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp.

Từ vựng: bổ sung các từ vựng liên quan đến các chủ điểm và chủ đề trong chương trình sách giáo khoa, tập trung vào các từ và cụm từ chỉ các khái niệm, sự vật, hiện tượng, hoạt động, trạng thái gắn với các tình huống và chủ đề được học trong chương trình.

Ngữ âm

Hiện tượng đồng âm khác nghĩa, nguyên âm đôi, đồng hóa âm, cách phát âm đuôi “-ed”, “-s”, nối 2 nguyên âm, trọng âm câu, từ mang trọng âm, từ không mang trọng âm câu, ngữ điệu lên và xuống trong câu hỏi, ...

Ngữ pháp: sử dụng các cấu trúc phục vụ phát triển năng lực giao tiếp

c. Về kỹ năng nghe:

Nghe hiểu những ý chính của các đoạn hội thoại, độc thoại khoảng 250 - 300 từ về những chủ đề mà cá nhân quan tâm trong phạm vi chương trình.

Nghe hiểu những ý chính trong các cuộc thảo luận, với điều kiện nội dung thảo luận được trình bày rõ ràng.

Nghe bản tường thuật ngắn và đưa ra các giả thuyết về những điều sẽ xảy ra tiếp theo.

d. Về kỹ năng nói:

Phát âm rõ ràng, tương đối chính xác trọng âm, nối âm, ngữ điệu, nhịp điệu các câu khác nhau.

Bắt đầu, duy trì và kết thúc một cuộc hội thoại; thảo luận về các chủ đề trong chương trình.

Đưa ra những chỉ dẫn chi tiết.

3. Nội dung chương trình chi tiết:

HK1: 18 tuần - 01 tiết / 01 tuần = 18 tiết.

HK2: 17 tuần - 01 tiết / 01 tuần = 17 tiết

Tổng: 35 tiết

Chú thích: Phần *in nghiêng* là phần kiến thức bổ trợ, nâng cao.

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
<p align="center">Week 1: INTRODUCTION TO THE COURSE</p>	<p align="center">1</p>	<p>Listening: Listen to model introduction with basic information about teacher.</p> <p>Speaking: Introducing yourselves: Name, hobby, interesting information, dream/hope for future...</p>	<p>Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - introduce, enjoy, include/ consist of... - glad, pleased + to V, interested in, keen on ... - hobby, favourite, interest... - My dream is + To V/ V-ing... <p>Grammar:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Present simple and Past Simple.
<p align="center">Week 2, 3: Unit 1: LIFE STORIES</p>	<p align="center">2</p>	<p>Reading:</p> <p>Read news about lives of people in the happiest country in the world. Find the reasons why it is the No. 1 happiest country in the world. (https://www.cntraveller.com/gallery/the-happiest-countries-in-the-world)</p> <p>Speaking:</p> <p>Make a talk about 3-5 sentences about things that make people happy.</p>	<p>Pronunciation: Homophones</p> <p>Vocabulary:</p> <p>Words and phrases related to life stories:</p> <p><i>Finland is the No. 1 happiest country in the world for the sixth year in a row because of</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Social support.</i> • <i>High income.</i> • <i>Good health.</i> • <i>Freedom.</i> • <i>Generosity.</i> • <i>No/ less corruption.</i> <p>Suggested ideas:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>People enjoy ...</i> - <i>There are/is no...</i>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			<ul style="list-style-type: none"> - <i>People don't have to be worried about...</i> - <i>They are satisfied with...</i>
	3	<p>Listening: Watch a video about a famous person then find specific information and words.</p> <p>Speaking: Make a talk about 3-5 sentences about the famous person you admire.</p>	<p>Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>career (n);</i> - <i>admire (v)</i> - <i>successful (a)</i> - <i>achievement (n)</i> - <i>well-known for (a)</i> <p>Suggested ideas:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>He/ She became ...</i> - <i>He/ She is well-known for ...</i> - <i>His/ her (great) achievement is...</i> - <i>The thing I admire most about him/ her is ...</i>
WEEK 4: FREE TOPIC	4	<p>Listening: Listening and watch then find specific information and words about successful women.</p> <p>Speaking: Make a talk about 3-5 sentences Vietnamese successful women</p>	<p>Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>independent; equal, stronger, modern, ...</i> - <i>confident; education, lucky...</i> - <i>cook, achieve dreams ...</i> <p>Structure:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>become + Adj</i> - <i>participate in, lead independent lives...</i> - <i>go out, achieve dream...</i> <p>Link: (https://www.google.com/search?sca_esv=558148111&sxsrf=AB5stBj2N0k79qxckP4wAKJcBWMk1dgVyA:1692373797699&q=happy+women+around+the+world&tbm=vid&source=lnms&sa=X&ved=2ahUKewjas6fYx-aAAxWYMN4KHS04BgcQ0pQJegQICRAB&biw=1280&bih=563&dpr=1.5#fpstate=ive&vld=cid:ed331568,vid:YRxcJOKG3F0)</p>
WEEK 5,6: Unit 2: URBANIZATION	5	<p>Listening: Watch a video about changes in the countryside recently to find some</p>	<p>Pronunciation: Diphthongs</p> <p>Grammar: + Verb tenses, especially present perfect.</p>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
		<p>words and ideas.</p> <p>Speaking: Make 7-10-sentence talk on the topic: changes in your hometown recently.</p>	<p>+ Comparative.</p> <p>Vocabulary: Words and phrases related to changes during urbanization.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>modern (a)</i> - <i>high buildings (n)</i> - <i>migrate (v)</i> - <i>higher living conditions/ standard (n)</i> - <i>infrastructure (n)</i> - <i>télécommunication (n)</i> - <i>entertain (v)</i> <p>Suggested questions:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>What used to be the most famous feature of your town?</i> - <i>Now how has it changed?</i> + <i>In terms of infrastructure, it has ...</i> + <i>Talking about entertainment, ...</i> + <i>In telecommunication, people now ...</i> + <i>In education, ...</i> ... - <i>What do you learn from them/ their lives?</i>
	6	<p>Listening: Watch a video about lives in the cities in Vietnam to find some words and ideas.</p> <p>Speaking: Make 7-10-sentence talk on the topic: the advantages and disadvantages of living in big cities.</p>	<p>Pronunciation: Diphthongs</p> <p>Vocabulary: Words and phrases related to living in big cities in Vietnam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>transportation (n)</i> - <i>expensive (a)</i> - <i>high income (n)</i> - <i>job opportunities (n)</i> - <i>cost of living (n)</i> - <i>crime rate (n)</i> <p>Suggested ideas:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Advantages:</u> + <i>Meeting new people.</i> + <i>Various activities.</i> + <i>better transportation</i>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			<ul style="list-style-type: none"> + <i>Higher living standard...</i> + <i>more job/ education opportunities</i> - <u><i>Disadvantages:</i></u> + <i>Crowded</i> + <i>high crime rate</i> + <i>expensive</i> + <i>pollution</i> + <i>busy and stressful lives...</i>
<p style="text-align: center;">WEEK 7: FREE TOPIC: HALLOWEEN</p>	7	<p>Speaking and Listening: Listening and watch to find words and ideas then make 7-10-sentence talk on the topic: Halloween.</p> <ul style="list-style-type: none"> - What do you know about Halloween? - What do you usually do on Halloween? 	<p>Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>costume, mask, play trick or treat, candy, candy bag, witch, witch's cat, black cat, vampire, skeleton, devil, ghost, mummy, pumpkin jack lantern, bat, zombie, monster;...</i> <p>Suggested ideas:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>In Viet Nam, young people enjoy ...</i> - <i>In this day, our class gather at ...</i> - <i>We wear mask/ play.../ sing... and dance...</i> - <i>We feel ...</i>
<p style="text-align: center;">WEEK 8,9: Unit 3: THE GREEN MOVEMENT</p>	8	<p>Listening: Listening and watch a video about a green city to find words and ideas. https://www.weforum.org/videos/which-are-the-world-s-10-greenest-cities</p> <p>Speaking: Make 7-10-sentence talk on the topic: Your dream city with green technology.</p>	<p>Vocabulary: Words and phrases related to a green city</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Solar power (n)</i> - <i>Hydropower (n)</i> - <i>sustainable (a)</i> - <i>public transport (n)</i> - <i>single-use plastic (n)</i> - <i>bike lane (n)</i> - <i>green space (n)</i> - <i>solid waste (n)</i> - <i>renewable (a)</i> <p>* Suggested ideas:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>In my dream city, people will travel by/in...</i> - <i>There will be fewer cars, because people can ...</i>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			<ul style="list-style-type: none"> - <i>The street will be cleaner, the air will become ...</i> - <i>To relax, people can...</i>
	9	<p>Speaking: https://healtheplanet.com/100-ways-to-heal-the-planet/?gad=1&gclid=CjwKCAjwyeujBhA5EiwA5WD7_SEkh08D307Ucq6wdDreDf3cpN-PQV0Tp-7iN0gYCB_18z7c_xKPcRoCWqgQAvD_BwE Describing the green activities to make your lifestyle greener in the future in 5-7 sentences.</p>	<p>Vocabulary: Words and phrases related to a green lifestyle</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Preserving Fresh Water</u> - <u>Paper Consumption</u> - <u>Food Waste</u> - <u>Electronic Waste</u> - <u>Household Plastics</u> <p>Suggested ideas</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Reduce using and saving fresh water..</i> - <i>Reduce and recycle paper.</i> - <i>Buy and cook enough food, not too much, not waste or throw away.</i> - <i>Control your home using electricity, turn off when you go out ...</i> - <i>Replace plastic bag with other kind of reusable bags...</i>
Review Unit 1, 2 & 3	10	<p>Group work: Make 7-10-sentence talk on the topic from Unit 1 to Unit 3</p>	<p>Revision of pronunciation, vocabulary from Unit 1 to Unit 3. Choose one position you would like to become in the future and answer the questions.</p> <p>Suggested questions and ideas:</p> <ul style="list-style-type: none"> - What are two important things you would do to improve the environment? + <i>I would encourage/ ban/ pass the law of ...</i> + <i>I would build/ create more...</i> + <i>I would teach ... to V...</i> - What are two important things you would do to reduce the negative impacts of too fast urbanization? + <i>In my opinion, Creating/ Encouraging... is important because we can have.../We can avoid ...</i> + <i>From my point of view, developing.... is important because we can help.../We can avoid ...</i> - What can students do to help the city become greener?

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			<p>+ <i>I think we can plan trees...</i> + <i>I will not litter everywhere</i> + <i>I can take part in cleaning camping...</i></p>
<p>WEEK 11-12 Unit 4: THE MASS MEDIA</p>	<p>11</p>	<p>Listening: Listen and watch Top 3 websites in Vietnam famous. Note some information about: Name of the website, what people can do, what people can see/ find there, other special features.... https://www.youtube.com/watch?v=4yrLbuOlKf4</p> <p>Speaking: Make 7-10-sentence talk on the topic: a popular website in Vietnam.</p>	<p>Pronunciation: The ending-ed</p> <p>Vocabulary: <i>Words and phrases related to the mass media</i> - <i>search tool/engine/platform. (n)</i> - <i>super popular (a)</i> - <i>sensitive (a)</i> - <i>international trend (n)</i> - <i>approach (a)</i></p> <p>Suggested ideas - <i>Name of the website</i> - <i>What people can do.</i> - <i>What people can see/ find there</i> - <i>Other special features...</i></p>
	<p>12</p>	<p>Listening: Listening for main ideas and specific about learning apps. https://cal.msu.edu/news/researching-the-effectiveness-of-language-learning-apps/</p> <p>Speaking: Make 7-10-sentence talk on the topic: How can we learn English effective with the help of a learning app?</p>	<p>Pronunciation: The ending-ed</p> <p>Vocabulary: Words and phrases related to the mass media - <i>well-designed (a)</i> - <i>data (n)</i> - <i>improve (n)</i> - <i>conjunction (n)</i> - <i>actually (adv)</i> - <i>get exposure to language (v)</i> - <i>supplement (n)</i></p> <p>Suggested ideas: - <i>Improve skills and knowledge.</i> - <i>Get exposure to actual language.</i> - <i>Experience new way of learning</i></p>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			<ul style="list-style-type: none"> - <i>Improve vocabulary.</i> - <i>Learn anytime, anywhere.</i>
WEEK 13: PROJECT	13	Group work: Research and Presentation about the program on VTV7 for learning English.	<p>Suggested ideas Students are given the topic in advance in group of 4 to 6, do research on the topic and prepare the presentation. Suggestions: + <i>What is the name of the program?</i> + <i>What is main content ?</i> + <i>When is it shown?</i> + <i>What do you learn ?</i> + <i>What do you like best about the program?</i> Students can use mind maps, photos or slides to present. Other groups can ask questions. Teacher gives comments.</p>
WEEK 14: Revision Unit 1-4.	14	<p>Vocabulary: Practice pronunciation and word use from Unit 1-4. Speaking: Make 7-10-sentence talk on the topic: about your dream career, dream city, dream environment and dream smart phone.</p>	<p>Vocabulary: - <i>Comfortable office, well-paid, friendly colleagues, sociable boss...</i> - <i>Comfortable, large stresses, green spaces, no pollution, no traffic jams, many job opportunities, no crime, friendly citizens, Wi-Fi everywhere...</i> - <i>No pollution, fresh air, clean water, beautiful parks and forests, lovely animals, wonderful and clean beach...</i> - <i>Cheap, portable, durable battery, fast, easy to use, having many useful and free apps for learning and entertainment...</i> Suggested ideas Students are appointed the topic and prepare in group of 4 to 6. Suggestions: + <i>What is the name ... (if any)?</i> + <i>What will be the main part/ activities ?</i> + <i>How will you do?</i></p>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			<p>+ <i>What will be the differences ?</i> Students can use mind maps, draft to present. Other groups can ask questions. Teacher gives comments.</p>
<p>WEEK 15: FINAL TERM TEST</p>	<p>15</p>	<p>Speaking: Make 7-10-sentence talk on the topic: your ideal career, your neighborhood, activities you have done for the environment and your favorite media.</p>	<p>Test method: Each student works in groups and prepare a presentation topic in 5 minutes, students can make notes on paper, then students will present in front of the whole class from 2-3 minutes. At the end of presentation, teacher may ask 2 to 4 follow-up questions. Evaluation: Teacher assesses the student's English level based on 4 factors: • Fluency and Coherence • Lexical Resource • Grammatical Range and Accuracy • Pronunciation Total score: 10 Topics: - <i>IDOL: Who is he/she? Why is he/she famous? What do you like about him/her? What can you learn from him/her?</i> - <i>Neighborhood: Where is it? What are there (park, shop, school...)? What do you like about it?</i> - <i>Activities to protect the environment: What have you done? When? With whom? How did you feel?</i> - <i>Favorite media: What is it? What do you do with ? What do you like about it?</i></p>
<p>WEEK 16, 17: UNIT 5: CULTURAL IDENTITY</p>	<p>16</p>	<p>Reading: Watch pictures and guess the names of festivals around the world. Then read a short paragraph about Songkran Water Festival, Thailand. https://tribune.com.pk/story/1048486/15-unique-festivals-around-the-world-that-must-go-on-your-bucket-list</p>	<p>Pronunciation: Assimilation Vocabulary: Words and phrases related to festivals. - <i>Take place (v)</i> - <i>Celebrate (v)</i> - <i>Believe (v)</i> - <i>Mark (v)</i> - <i>Good luck (n)</i></p>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
		<p>Speaking: Make 7-10-sentence talk on the topic: about the festival you like.</p>	<p>Suggested ideas</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>The festival take places at ...</i> - <i>In this/ these day(s), people celebrate the...</i> - <i>People enjoy ...</i> - <i>They wear...</i> - <i>Everyone feel... because they believe that ...</i>
	17	<p>Watching video and gather information: Watch pictures and recall the names of festivals in Viet Nam. https://www.vietnamparadisetravel.com/blog/biggest-yearly-festivals-in-vietnam</p> <p>Speaking: Make 7-10-sentence talk on the topic: about the festival you like.</p>	<p>Pronunciation: Assimilation Vocabulary: Words and phrases related to festivals.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Take place (v)</i> - <i>Opportunity (n)</i> - <i>Belief (n)</i> - <i>Mark (v)</i> - <i>honor (n)</i> <p>Suggested ideas</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>The festival take places at ... in ...</i> - <i>In this/ these day(s), Vietnamese people celebrate the...</i> - <i>People enjoy ...</i> - <i>They wear...</i> - <i>Everyone feels... because ...</i>
<p>WEEK 18: FREE TOPIC: CHRISTMAS</p>	18	<p>Listening: Listen to songs and video to find some words and ideas about Christmas. Answer the questions.</p> <p>Speaking: Make 7-10-sentence talk on the topic: about Christmas in Viet Nam.</p>	<p>Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Christmas Eve, letter to Santa, candy cane, pine tree, decorate, hang out, go to church...</i> <p>Suggested ideas:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Christmas is a celebration ...</i> - <i>During Christmas, things I enjoy most are....</i> - <i>My favorite thing about Christmas is</i> - <i>I usually ...</i> <p>Suggested questions:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>What do you know about Christmas?</i> - <i>What do you and your friends do during Christmas?</i>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			<p>- <i>What's your favorite thing about Christmas? What should we avoid doing during Christmas?</i></p>
<p>WEEK 19: FREE TOPIC: HAPPY NEW YEAR</p>	<p>19</p>	<p>Listening: Listen to songs and video about New Years in some countries in the world to finds some words and ideas.</p> <p>Speaking: Make 7-10-sentence talk on the topic: How do you celebrate New year?</p>	<p>Vocabulary - <i>New Year's Eve, fireworks, happy time, countdown, traditional food, cheering, decorate, expel evil; receive lucky money, hang out, relatives...</i></p> <p>Suggested ideas: - <i>I decorate my house with....</i> - <i>I buy ... I prepare....</i> - <i>I visit ... with my family</i> - <i>I enjoy ...</i> - <i>If I could change something about Tet, I would/ wouldn't ...</i></p>
<p>WEEK 20: REVIEW 2 UNIT 1 – UNIT 5</p>	<p>20</p>	<p>Vocabulary revision and Quizzes: Vocabulary and ideas related to the topic Life stories, urbanization, the green movement, the mass media, and cultural identity.</p>	<p>- Review vocabulary and structures in Unit 1 - Unit 5 with quizzes for students to guess the words they have learnt. - Listening activities: St listen and fill in the gaps and speak out the sentences.</p>
<p>WEEK 21: Unit 6: ENDANGERED SPECIES</p>	<p>21</p>	<p>Watching and reading: Watch a video endangered species released in Viet Nam to find ideas and words.</p> <p>Speaking: Make 7-10-sentence talk on the topic: about endangered species. What are they? What should you do?</p>	<p>Pronunciation: Linking vowel to vowel. Vocabulary: Words and phrases related to endangered species - <i>endangered (a)</i> - <i>species (n)</i> - <i>rescue (v)</i> - <i>release (v)</i> - <i>forest ranger (n)</i> - <i>palm civet (n): cây vòi hương</i> - <i>tortoise (n)</i></p> <p>Suggested ideas - <i>What animals can you see?</i> - <i>Who can you see?</i> - <i>What have they done?</i> - <i>Do you know any other endangered animals?</i> - <i>What would you do to help them? (protect, donate, sent them back to</i></p>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			<i>the wild...)</i>
	22	<p>Listening: Watch the video and answer questions about keeping endangered animals as pet. https://edition.cnn.com/2012/04/04/world/meast/endangered-animal-pets/index.html</p> <p>Speaking: Group work to make 7-10-sentence presentation on the topic: about the topic: Should endangered animals be kept as pet? Why or why not?</p>	<p>Pronunciation: Linking vowel to vowel. Vocabulary: Words and phrases related to endangered species - <i>dangerous (a)</i> - <i>lose natural skills (v)</i> - <i>expensive (a)</i> - <i>nature (n)</i> - <i>develop (v)</i> * Questions: - <i>What animals can you see?</i> - <i>Is it dangerous to keep big animals as pet?</i> - <i>Are they endangered animals?</i> - <i>Should endangered animals be kept as pet? Why or why not?</i></p>
WEEK 23,24: Unit 7: ARTIFICIAL INTELLIGENCE	23	<p>Listening: Watch the video and answer questions about advantages of A.I. https://www.youtube.com/watch?v=QfY3AhKmB3c</p> <p>Speaking: Make 7-10-sentence talk on the topic: about the advantage of A.I</p>	<p>Pronunciation: Sentence stress Vocabulary: Words and phrases related to the benefits of AI - <i>risk (n)</i> - <i>routine (n)</i> - <i>error (n)</i> - <i>forecast (n)</i> Suggested ideas Pros of A.I: - <i>less routine</i> - <i>less risk</i> - <i>no human error</i> - <i>better forecast</i></p>
	24	<p>Listening: Listen to find main ideas and specific information about Singapore's use of AI. https://www.youtube.com/watch?v=EFrf</p>	<p>Pronunciation: Sentence stress Vocabulary: Related to the use of AI in Singapore - <i>Google cloud (n)</i> - <i>Collect data (v)</i></p>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
		<p>i6GFuCI&t=73s</p> <p>Speaking: Make 7-10-sentence talk on the topic: + How do Singapore use A.I? + What other aspects can they use A.I?</p>	<p>- <i>Online information (n)</i> - <i>Make report (v)</i></p> <p>Suggestions: + <i>Singapore use AI in ... to V...</i> + <i>They develop ... to V</i> + <i>A.I is used to ...</i> + <i>They hope every citizens will...</i> + <i>They can use A.I. in ...</i></p>
<p>WEEK 25: FREE TOPIC: WOMEN'S DAY</p>	25	<p>Listening: Listening: Listen to and watch video about International Women Day to find ideas and words.</p> <p>https://www.youtube.com/watch?v=qS064dwX-Zo</p> <p>Speaking: Make 7-10-sentence talk on the topic: How do you celebrate Women's day in your class/ school/family?</p>	<p>Vocabulary: <i>attractive, honor, praise, beauty, devotion, charming, give gifts, best wishes, balloon, take photos, post on Facebook...</i></p> <p>Suggested ideas: - <i>We give flowers and presents to pay gratitude to our mother/ to show our love...</i> - <i>We celebrate Women's day events; honor their devotion...</i> - <i>Take them out; have a picnic; take photo, post on Facebook ...</i></p>
<p>WEEK 26, 27: Unit 8: THE WORLD OF WORLD</p>	26	<p>Listening: Listening for main ideas and specific information in the first part of a talk about the benefits of students' working part-time while studying</p> <p>https://www.youtube.com/watch?v=qreRcEF-qAs</p> <p>Speaking: Discuss the questions: Many students say they would take a part-time job while learning. What are the reasons?</p>	<p>Pronunciation: Stressed words</p> <p>Vocabulary: Words and phrases related to part-time jobs - <i>make friends (v)</i> - <i>self-confident (a)</i> - <i>soft skills (n)</i> - <i>gain experience (v)</i> - <i>put something into practice (v)</i> - <i>leadership (n)</i></p> <p>Suggested ideas: + <i>Yes, it will help us ...</i> + <i>We can gain... / have.../ get ...</i> + <i>Besides, Moreover, The most important thing is that ...</i></p>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
	27	<p>Listening: Listening for main ideas and specific information in the last part of a talk about the disadvantages of students' working part-time while studying https://www.youtube.com/watch?v=qreRcEF-qAs</p> <p>Speaking: Discuss the questions: Many students say they wouldn't take a part-time job while learning. What are the reasons?</p>	<p>Pronunciation: Stressed words Vocabulary: Words and phrases related to part-time jobs - <i>take up time</i> (v) - <i>tired</i> (n) - <i>occupational accident</i> (v) - <i>balance</i> (v) - <i>time management</i> (n) Suggested ideas: + <i>No. It will take away.../ take up time for ...</i> + <i>We will feel.../ become...</i> + <i>Students will need to balance ...</i> + <i>Besides, Moreover, The most difficult thing is that ...</i></p>
<p>WEEK 28: REVIEW 2 UNIT 6 – UNIT 8</p>	28	<p>Video watching: Watch a video and answer questions about working from home. https://www.youtube.com/watch?v=P3RSu1EHMkQ&t=66s</p> <p>Speaking: Make a 5-7 sentence presentation about: What are the benefits of working from home?</p>	<p>- Review vocabulary Unit 6 – Unit 8 about the topic Endangered species, A.I, the world of work. - Some more suggestion: + <i>Save money: from transportation, meals ...</i> + <i>Comfortable clothing.</i> + <i>Save time: no traffic jam.</i> + <i>Decrease work-life conflicts: more freedom.</i> + <i>Reduce stress: at work, don't worry about being late ...</i></p>
<p>WEEK 29, 30: Unit 9: CHOOSING A CAREER</p>	29	<p>Listening: Listening for main ideas and specific information in a talk about how to choose a career in modern time. https://www.youtube.com/watch?v=qnU5KYr8gjk</p> <p>Speaking: Make 3-5-sentence talk about the factors to choose a job.</p>	<p>Pronunciation: Unstressed word Vocabulary: Words and phrases related to factors to choose a career. - <i>like >< dislike, hate</i> (v) - <i>interest</i> (n) - <i>value</i> (n) - <i>job outlook</i> (n) - <i>promotion</i> (n) Suggested ideas: + <i>You like the job or not? Feel comfortable and motivated.</i> + <i>Are you good at something?</i></p>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			+ <i>What have you learn well and can do well.</i> + <i>Money you can earn from the job and other opportunities (to have holidays/ have bonus/ promotion)?</i>
	30	Video watching: Watch video and answer questions about working from home then find specific information and words. https://www.youtube.com/watch?v=P3RSu1EHMkQ&t=66s Speaking: Make a 5-7 sentence presentation about: What are the benefits of working from home?	Pronunciation: Unstressed word Vocabulary: Words and phrases related to working from home. <ul style="list-style-type: none"> - <i>Distraction (n)</i> - <i>Communication (n)</i> - <i>Co-worker (v)</i> - <i>Stressful in bed (a)</i> - <i>Messy (a)</i> - <i>Discussion (n)</i> - <i>Feedback (n)</i> - Suggestion: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Distraction: noise, children, housework, chatting ...</i> + <i>No communication with co worker.</i> + <i>Stressful in bed: lack of sleep, messy,</i> + <i>Less feedback and discussion at work.</i>
WEEK 31: PROJECT: USE OF MEDIA AT SCHOOL	31	Group work: Research and presentation about: The use of social media at school. https://www.youtube.com/watch?v=TtEKXoGhZsI&t	Suggested ideas Students are given the topic in advance, do research on the topic and prepare the presentation. <ul style="list-style-type: none"> + <i>Connection: Connect with other people, share your work, build your relationship, do your research...</i> + <i>Collaboration: Create learning network, find similar research or partner,</i> + <i>Communication: talk with friends, teachers and make new friends...</i> Students can use mind maps, photos or slides to present.
WEEK 32,33: Unit 10: LIFELONG LEARNING	32	Listening: Listening for main ideas and specific information in a talk about the benefits of lifelong learning.	Pronunciation: Intonations in questions Vocabulary: Words and phrases related to lifelong learning. <ul style="list-style-type: none"> - <i>ongoing process (n)</i>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
		<p>https://www.youtube.com/watch?v=n921S-KAHHM&t</p> <p>Speaking: Make 3-5-sentence talk about the benefits of lifelong learning.</p>	<p>- <i>acquire knowledge and skills (v)</i> - <i>personal growth (n)</i> - <i>creative (a)</i> - <i>understanding (n)</i> - <i>career advancement (n)</i> - <i>improve (v)</i> - <i>brain function. (n)</i></p> <p>Suggested ideas: + <i>Lifelong learning helps...</i> + <i>It will boost...</i> + <i>It can improve...</i></p>
	33	<p>Listening: Listening for main ideas and specific information in a talk about the steps of lifelong learning.</p> <p>https://www.youtube.com/watch?v=n921S-KAHHM&t</p> <p>Speaking: Make 3-5-sentence talk about the steps of lifelong learning.</p>	<p>Pronunciation: Intonations in questions Vocabulary: Words and phrases related to lifelong learning. - <i>interest (n)</i> - <i>steps (n)</i> - <i>set goals (v)</i> - <i>Make a habit (v)</i></p> <p>Suggested ideas: + <i>Find out ... Set learning goal...Find opportunity...Make a habit</i> + <i>You should ... because...</i> + <i>The first, second, third, next... finally</i></p>
WEEK 34: ORAL TEST	34	<p>Speaking: Make 7-10 sentences presentations about endangered species, A.I, the world of work, choosing a career, and lifelong learning.</p>	<p>Vocabulary, topics and grammar: From Unit 6-10. Test method: Each student works in groups and prepare a presentation in 5 minutes, students can make notes on paper, then students will present in front of the whole class from 2-3 minutes. At the end of presentation, teacher may ask 2 to 4 follow-up questions. Evaluation: Teacher assesses the student's English level based on 4 factors: • Fluency and Coherence • Lexical Resource</p>

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			<ul style="list-style-type: none"> • Grammatical Range and Accuracy • Pronunciation <p>Total score: 10</p> <p>Topics:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Talk about endangered species. What are they in Viet Nam and in the world? What should you do to protect them?</i> 2. <i>Talk about the advantages of A.I at home and at work.</i> 3. <i>Talk about the factors to choose a job.</i> 4. <i>Talk about the benefits of working from home.</i> 5. <i>Talk about the benefits of lifelong learning.</i>
<p>WEEK 35: QUIZ SHOW</p>	<p>35</p>	<p>Quiz show: Team work- make short sentences about soft skills for a new graduate:</p>	<p>Suggested idea:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Adaptability Self - confident Ability to learn and adapt at a high level Ability to take in large amounts of information and respond in the right ways • Analytic skills Ability to understand complex content Problem-solving tools and experience Advanced research methods/skills Ability to make decisions about abstract information (grading) • Communication skills Ability to organize material for others Editing and proofreading Ability to verbally convey complex information to non-expert audience Ability to speak before large groups Ability to support their ideas. Ability to speak up • Work ethic Self-disciplined Hard worker Responsible & dependable

Unit	Tiết	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
			Ability to meet high expectations Care about doing a good job